

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC NHẪM ĐẨY NHANH ỨNG DỤNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN ĐỨC TRÍ\*

*Ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp là nội dung quan trọng, tất yếu khách quan để phát triển nền nông nghiệp Việt Nam hiện đại, bền vững. Tuy nhiên, quá trình này đòi hỏi phải có sự đồng bộ của nhiều yếu tố ở cả phương diện nhận thức lý luận cũng như trong thực tiễn; huy động sự tham gia của các lực lượng và triển khai nhiều giải pháp khác nhau. Trong đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp ở Việt Nam là giải pháp quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa quyết định.*

*Từ khóa:* Ứng dụng khoa học - công nghệ; chất lượng nhân lực; nguồn nhân lực; sản xuất nông nghiệp; nâng cao chất lượng; ngành nông nghiệp.

*Science and technology application in agricultural production is important and indispensable to develop a modern and sustainable Vietnamese agriculture. This process requires the synchronous implementation, understandings of theoretical and practical issues, participation of many actors, and realization of various solutions. Improving the quality of the human resource training in the agricultural sector in Viet Nam is one the most important and decisive solutions.*

*Keywords:* Science and technology application; quality of human resources; human resources; agricultural production; improve quality; agriculture.

NGÀY NHẬN: 15/9/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 10/10/2022

NGÀY DUYỆT: 16/11/2022

## 1. Những vấn đề chung

Cả về lý luận và thực tiễn đều cho thấy, nguồn nhân lực (NNL) lao động luôn giữ vị trí trung tâm, có vai trò quyết định đến sự tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội (KTXH). Ở góc độ khác, NNL không chỉ là yếu tố đầu vào mà còn phát hiện, cải tạo và sáng tạo ra các nguồn lực khác. Trong lĩnh vực nông nghiệp nói chung và ứng dụng khoa học - công nghệ (KH-CN) vào sản xuất nông nghiệp (SXNN) nói riêng, người lao

động không chỉ là chủ thể lựa chọn, tiếp thu và ứng dụng những thành tựu KH-CN mới vào sản xuất mà còn trực tiếp tham gia vào hoạt động nghiên cứu, phát minh, sáng chế, tích cực cải tiến kỹ thuật, công cụ, máy móc,... đưa vào sản xuất cho phù hợp với điều kiện, mục đích canh tác của mình. Mặt khác, trong SXNN, người chủ vừa là người tổ chức, quản lý, đồng thời cũng trực tiếp tham

\* ThS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

gia vào quá trình lao động và chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả sản xuất của mình.

Hiện nay, ngành nông nghiệp còn gặp nhiều hạn chế, các cơ chế liên kết, phối hợp và ràng buộc còn lỏng lẻo; lại chịu sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường, cùng sự phát triển của cách mạng KHCN và hội nhập quốc tế sâu rộng thì người nông dân tự quyết định lựa chọn máy móc, công nghệ, vật tư, thiết bị cũng như phương pháp và cách thức tổ chức sản xuất như thế nào. Vì vậy, tiến trình ứng dụng KHCN vào SXNN diễn ra nhanh hay chậm, hiệu quả cao hay thấp phụ thuộc rất nhiều vào tính chủ động, sáng tạo, trình độ nhận thức và khả năng làm chủ KHCN của lực lượng lao động trong nông nghiệp. Theo đó, vấn đề giáo dục - đào tạo (GDĐT) và nâng cao chất lượng và định hướng NNL trong nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay đang là vấn đề rất cấp thiết.

Nhận thức rõ vấn đề này, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã không ngừng bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách đào tạo, phát triển NNL trong nông nghiệp nhằm đẩy nhanh sự phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững. Đặc biệt, từ sau Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chiến lược, đề án về công tác đào tạo, dạy nghề, phát triển NNL nông nghiệp, như: Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 2534/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1323/QĐ-BNN-TCCB ngày

17/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng NNL ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2014 - 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020,...

Đến Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế,...”<sup>1</sup>. Trong lĩnh vực nông nghiệp cũng được nhấn mạnh: “Nâng cao trình độ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ, phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng và quản trị ngành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp”<sup>2</sup>. Nội dung về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được nêu rõ trong Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 16/6/2022 và nhất quán mục tiêu đến năm 2030: “Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn”<sup>3</sup>; đồng thời xác định rõ: “Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn”<sup>4</sup>. Trong đó, cần phải: “Tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế”<sup>5</sup>.

## 2. Thực trạng nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực cho ngành nông nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp

Theo số liệu được Tổng cục Thống kê công bố, tính đến năm 2021, số dân của cả

nước đạt khoảng hơn 98,5 triệu người, trong đó dân số nông thôn là 61,9 triệu người, chiếm khoảng 62,9% dân số của cả nước. Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế khoảng 49,1 triệu người, trong đó số lao động nông thôn là hơn 31,3 triệu người, chiếm khoảng 50,5 % số lao động cả nước. Riêng số lao động đang làm việc trong ngành nông - lâm - thủy sản năm 2021 là gần 14,3 triệu người, chiếm khoảng 29,1% lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế của cả nước<sup>6</sup>. Với số lượng lao động đông đảo trên địa bàn nông thôn nói chung, trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản nói riêng đã và đang tạo ra sức ép rất lớn đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho lực lượng này.

Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nhân lực, nâng cao trình độ cho lao động trong nông nghiệp, nông thôn đã được triển khai. Sau 11 năm thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, cả nước đã có gần 10 triệu lao động nông thôn được học nghề đạt 89% mục tiêu đề ra (11 triệu người) và 549.874 lượt cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và đào tạo nâng cao trình độ, đạt 54,9% mục tiêu của Đề án (1 triệu người)<sup>7</sup>. Kết quả này đã góp phần nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo trên địa bàn nông thôn (*xem Bảng 1 cuối bài*).

Đối với ngành nông nghiệp nói chung, công tác đào tạo, nâng cao trình độ nhân lực cho ứng dụng KHCN vào sản xuất cũng như đáp ứng mục tiêu, yêu cầu phát triển nền nông nghiệp trong thời kỳ mới đã đạt nhiều kết quả tích cực. Cả nước có 34 cơ sở đào tạo (1 học viện, 3 trường đại học, 2 trường cán bộ quản lý, 28 trường cao đẳng) và 8 viện nghiên cứu khoa học có đào tạo sau đại học do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Năm 2020, các cơ sở đào tạo này có 373 ngành nghề đào tạo (không tính đến đào tạo các ngành nghề trình độ sơ cấp). Trong đó,

đào tạo sau đại học có 38 ngành; đào tạo đại học có 88 ngành (nông nghiệp 31 ngành, chiếm 35,2%); cao đẳng có 112 ngành (nông nghiệp 48 ngành, chiếm 42,8%); trung cấp có 135 ngành (nông nghiệp 44 ngành, nghề chiếm 32,5%)<sup>8</sup>. Các cơ sở này mỗi năm đã tuyển sinh được hàng chục nghìn người theo học, trong đó số học viên, sinh viên theo học các ngành nông nghiệp rất cao. Chỉ tính riêng trong giai đoạn 2015 - 2020, các nhà trường, viện nghiên cứu có tham gia đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp đã tuyển sinh được 184.050 học sinh, sinh viên, học viên ở các bậc học từ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học. Trong đó, số theo học các ngành đào tạo nông nghiệp đạt 41.105 người, chiếm 22,33%; riêng tuyển sinh đại học có tỷ lệ học sinh, sinh viên theo học các ngành đào tạo nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất, với khoảng 36%<sup>9</sup>.

Những kết quả này đã trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp Việt Nam hiện nay. Thống kê đến năm 2021, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo đang làm việc trong ngành nông - lâm - thủy sản của cả nước đạt khoảng 584.754 người<sup>10</sup>. NNL đã qua đào tạo này có vị trí, vai trò rất quan trọng, là lực lượng tiên phong ứng dụng KHCN vào sản xuất, thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên, trong công tác đào tạo, dạy nghề và yêu cầu đẩy nhanh ứng dụng KHCN vào SXNN vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Số lượng nhân lực qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ từ sơ cấp trở lên còn ít, chiếm tỷ lệ khiêm tốn trong tổng số lao động đang làm việc trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản, chỉ chiếm 4,1% (*xem Bảng 2 cuối bài*).

Cùng với đó, công tác tuyển sinh, đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp ở tất cả các bậc học đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Lượng học sinh, sinh viên và học viên nhập học vào các trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý ngày càng giảm. Chỉ tính riêng bậc đại học, giai đoạn

2015 - 2021, tuyển sinh được 52.205 người (trong đó các ngành đào tạo nông nghiệp chỉ đạt 18.800 sinh viên, chiếm 36%), giảm 35% so với giai đoạn 2010 - 2015<sup>11</sup>.

Chất lượng nhân lực qua đào tạo tuy đã được cải thiện, song chưa đáp ứng được các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, hiện đại. Trình độ chuyên môn, kỹ năng, tay nghề của lực lượng lao động trực tiếp tham gia SXNN còn thấp, chưa tương xứng với trình độ phát triển của KHCCN hiện nay,... Những hạn chế này là nguyên nhân cơ bản làm chậm tiến trình ứng dụng KHCCN vào SXNN ở Việt Nam trong những năm qua. Đồng thời, làm cho ngành Nông nghiệp không tận dụng được tối đa những cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại để tạo ra bước phát triển đột phá về năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nông phẩm Việt Nam trên thị trường. Giai đoạn 2018 - 2021, năng suất lao động xã hội trung bình toàn ngành đạt khoảng 55,62 triệu đồng/lao động/năm, chỉ bằng khoảng 37,5% so với năng suất lao động chung của cả nước trong cùng kỳ<sup>12</sup>.

### 3. Một số đề xuất về giải pháp

Để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành Nông nghiệp đáp ứng yêu cầu ứng dụng KHCCN vào SXNN và hướng tới thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp ở Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết số 19-NQ/TW đã xác định, chúng ta cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau đây:

*Một là*, xây dựng, hoàn thiện quy hoạch chiến lược phát triển nhân lực ngành Nông nghiệp ở nước ta trong những năm tới. Đây là nội dung, biện pháp rất quan trọng, là cơ sở nền tảng để triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp khác. Trên cơ sở quy hoạch chiến lược phát triển ngành Nông nghiệp đã được xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần phối hợp chặt

chẽ với Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, hoàn thiện quy hoạch chiến lược phát triển nhân lực ngành nông nghiệp ở Việt Nam trong những năm tới. Qua đó, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu về số lượng, chất lượng nhân lực cần được đào tạo để phục vụ tiến trình ứng dụng KHCCN vào SXNN, đồng thời đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho phát triển ngành nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nội dung quy hoạch chiến lược phải xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện; điều tra, lấy ý kiến đóng góp của các ban, bộ, ngành cùng các lực lượng có liên quan và các địa phương trên phạm vi cả nước; tổng kết cả về lý luận và thực tiễn. Mặt khác, cần nhận định xu hướng phát triển của KHCCN trong nông nghiệp và dự báo biến động của thị trường lao động - việc làm trong những năm tới để kịp thời điều chỉnh, định hướng công tác đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao cho ngành nông nghiệp cả trong trước mắt và lâu dài.

*Hai là*, tiếp tục đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung GDĐT NNL trong nông nghiệp. Đây là biện pháp có vị trí, vai trò rất quan trọng. Nếu thực hiện tốt, sẽ tạo ra những bước phát triển đột phá trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng NNL cho ngành nông nghiệp Việt Nam. Cần xác định rõ, công tác GDĐT phải bảo đảm vừa đi trước, vừa phục vụ thiết thực cho các mục tiêu, kế hoạch, chiến lược phát triển. Theo đó, cần tiến hành rà soát lại các ngành, nghề đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, làm cơ sở để điều chỉnh nội dung, chương trình GDĐT, dạy nghề cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tiến hành tích hợp, chuẩn hóa các nội dung, chương trình cho phù hợp với các đối tượng và yêu cầu thực tế của hoạt động SXNN trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó tăng cường giảng dạy các nội dung, kiến thức về KHCCN mới trong lĩnh vực nông nghiệp, như: công nghệ sinh học, công

nghệ tự động hóa, kiến thức về quản lý và khả năng ứng phó rủi ro của hoạt động sản xuất - kinh doanh nông nghiệp,... Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa học vừa làm, đào tạo từ xa, tự học, tự nghiên cứu; tổ chức tốt các hoạt động tập huấn, tham quan nhằm bồi dưỡng các kỹ năng cho người lao động, nhất là lực lượng lao động ở vùng sâu, vùng xa, lao động đã nhiều tuổi...

*Ba là*, thực hiện tốt công tác tuyên truyền hướng nghiệp, khởi nghiệp và lập nghiệp, làm giàu từ nghề nông cho lực lượng học sinh, sinh viên. Nội dung, biện pháp này có vị trí, ý nghĩa rất quan trọng, *một mặt*, khơi dậy động cơ học tập đúng đắn, phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu ở người học, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. *Mặt khác*, có định hướng rõ ràng về làm giàu từ nghề nông, giúp cho người học tin tưởng vào những cơ hội về việc làm và thu nhập từ lĩnh vực nông nghiệp mang lại sau khi được đào tạo, tốt nghiệp ra trường.

*Bốn là*, đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết, xây dựng môi trường mở trong GDĐT nhân lực ngành Nông nghiệp. Đây là nội dung, biện pháp rất quan trọng, giúp người học có nhiều cơ hội tiếp cận với nguồn tài nguyên tri thức phong phú trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của KHCN hiện nay. Để thực hiện tốt giải pháp này, đòi hỏi các cơ sở đào tạo nhân lực ngành Nông nghiệp cần đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu cả trong và ngoài nước, nhất là các quốc gia có nền nông nghiệp phát triển, như: Hà Lan, Nhật Bản, Trung Quốc,... Đặc biệt, cần mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, trang trại lớn, những mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại... Qua đó, giúp người học có thêm nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm, tiếp nhận được nhiều kiến thức thực tiễn, nắm bắt được tri thức, quy trình,

kỹ thuật tiến, công nghệ hiện đại trong nông nghiệp, đặc biệt giúp họ có thể làm chủ và ứng dụng được ngay những thành tựu KHCN hiện đại vào SXNN.

*Năm là*, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và lực lượng cán bộ quản lý GDĐT. Đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên phấn đấu đạt chuẩn theo các quy định hiện hành; chuẩn hóa trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng toàn diện, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; vững vàng về tư tưởng chính trị, mẫu mực về phẩm chất, đạo đức, lối sống thực sự là những người truyền thụ tri thức, dẫn dắt và khơi dậy niềm đam mê, trí sáng tạo ở người học...

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, biến quá trình đào tạo, bồi dưỡng thành tự đào tạo, bồi dưỡng. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường làm việc giúp đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có ý thức tự học mọi lúc, mọi nơi, qua thực tiễn công tác để đúc rút những bài học cho bản thân. Cùng với đó, phải tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các viện, phòng nghiên cứu hiện đại trong các cơ sở đào tạo; phát huy tối đa tiềm lực từ các đề án, dự án, các chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục xây dựng nhà công vụ, phòng học bộ môn và các thiết bị phục vụ cho việc đào tạo, bồi dưỡng. Hoàn thiện các cơ chế quản lý, định mức lao động, chính sách, chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tham mưu ban hành những cơ chế, chính sách thu hút, động viên người có trình độ chuyên môn cao, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có học hàm, học vị ở trong và ngoài nước về công tác tại các cơ sở GDĐT trong lĩnh vực nông nghiệp,...

#### 4. Kết luận

Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp đáp ứng yêu cầu ứng dụng KHCN vào SXNN là nội dung đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự

phát triển nông nghiệp ở Việt Nam trước tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc. Để hiện thực hóa mục tiêu đưa nước ta trở thành một trong những quốc gia có nền nông nghiệp phát triển hàng đầu thế giới, đòi hỏi phải đẩy nhanh ứng dụng KHCN hiện đại vào sản xuất trên cơ sở NNL nông nghiệp có trình độ cao nhằm tạo ra những bước phát triển đột phá về năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nông phẩm. Đồng thời, cần phải vận dụng linh hoạt nhiều giải pháp khác nhau, đặc biệt, cần có sự quyết tâm vào cuộc của các cấp, các ngành, các lực lượng, trong đó phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ của người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở nước ta là yêu cầu cần thiết  $\square$

**Chú thích:**

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại

hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 231, 243.

3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 19) ngày 16/6/2022. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2022, tr. 96, 98, 114.

6, 10. Tổng cục Thống kê. Niên giám Thống kê năm 2021. H. NXB Thống kê, 2021, tr. 83, 156.

7. Ban Chỉ đạo Trung ương. Báo cáo Tổng kết Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Hà Nội, 2021.

8, 9, 11. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực và định hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 tại Hội nghị về công tác đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngày 14/11/2021.

12. Tổng cục Thống kê. Niên giám thống kê 2021. H. NXB Thống kê, 2021.

**Bảng 1: Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo phân theo thành thị và nông thôn, giai đoạn 2015 - 2021**

Đơn vị tính: %

Năm	Cả nước	Thành thị	Nông thôn
2015	20,2	38,6	14,0
2016	22,6	39,4	14,5
2017	23,3	39,7	15,3
2018	23,7	39,1	16,0
2019	24,7	41,3	16,3
2020	26,1	42,0	17,8
2021 (sơ bộ)	28,5	43,2	19,4

Nguồn: Niên giám thống kê 2021.

**Bảng 2: Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo đang làm việc trong ngành nông - lâm - thủy sản giai đoạn 2015 - 2021**

Năm	Số lượng lao động đã qua đào tạo (đơn vị: người)	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (đơn vị: %)
2015	994.835	4,3
2018	837.211	4,1
2019	753.256	4,0
2020	815.331	4,6
2021 (sơ bộ)	584.754	4,1

Nguồn: Niên giám thống kê 2021.